TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2017/HSST
Ngày 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Phú Cường

- Bà Võ Thị Minh Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/HSST- QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần M (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: K11/4 đường B, tổ A, phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn T (sống) và bà Trần Thị Bích H (sống); Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ tư, có vợ là Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1985; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: K35/4 đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1997. (Vắng mặt)
- Bà Lương Thị Kim A, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: K36/4 đường P, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Trần Hà Q, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần M là bạn bè quen biết với Nguyễn Thị Kim H là bạn của chị Lê Thị Cẩm T, M thường hay tới nhà trọ của chị T tại K35/4 đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để chơi nên M biết chị H có chìa khóa nhà trọ của chị T. Do chìa khóa nhà chị H để cùng với chìa khóa xe nên M mượn xe H đi rồi đến tiệm sửa khóa làm thêm một chìa khóa nhà để M cất riêng. Vào khoảng 23 giờ ngày 14/6/2017, lợi dụng lúc chị T đi làm M mở cửa nhà trọ lấy trộm một xe mô tô hiệu Vespa BKS 43H1-072.52 *(chìa khóa xe chị T để ở trên bàn phòng ngủ)* và lấy luôn ổ khóa bỏ đi, M đi đến ngã tư Trương Nữ Vương - Duy Tân, thành phố Đà Nẵng thì vứt ổ khóa vào thùng rác. Sau đó, khoảng 06 giờ ngày 15/6/2017 M điều khiển xe vào xã Q huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định gởi xe tại nhà Trần Hà Q là bạn bè quen biết với M; rồi M vào thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17/6/2017 anh Q lấy xe đi tắm biển gần nhà thì xe cháy nên Q đem các bộ phận còn lại của xe về nhà và gọi điện thông báo cho M biết. M quay lại nhà Q nhận xe mô tô trên và sau đó quay về thành phố Đà Nẵng đem giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15/6/2017, chị T phát hiện mất tài sản nên trình báo Công an phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

* Tang vật thu giữ:

- 01 khung xe mô tô kiểu dáng Vespa.
- 01 BKS 43H1-07252.
- 01 bộ lốc giữa xe; 01 bộ côn trước; 01 bộ côn sau; 01 lốc nồ côn; 01 bộ đề, nhông đề; 01 bộ số xe; 01 nắp hộp số xe; 01 nắp mâm điện xe; 01 cặp vành xe; 01 cặp phụt xe; 01 bộ thắng trước; 01 pitông; 01 đầu nòng; 01 vô lăng mâm điện; 01 bộ phận cacte; 01 ống xả; 01 cục sạc; 01 còi xe.

* Theo kết luận định giá tài sản số: 88/KL-ĐGTS ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Piaggio BKS 43H1 - 072.52 có giá trị 20.000.000 đồng.

* Theo kết luận định giá tài sản số: 123/KL-ĐGTS ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: 01 ổ khóa bằng kim loại màu bạc có giá trị 20.000 đồng.

Qua điều tra xác định, xe mô tô trên do bà Lương Thị Kim A đứng tên chủ sở hữu, bà A giao xe cho chị Nguyễn Thị Kim H quản lý, sử dụng. Chị H cho chị Lê Thị Cẩm T mượn làm phương tiện đi lại thì bị mất trộm.

Về Dân sự: Ông Nguyễn T là cha ruột của Nguyễn Trần M đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 38.000.000 đồng, chị H đã có đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 07.11.2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Nguyễn Trần M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai.

- Bị cáo Nguyễn Trần M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan và tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần M từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Vào khoảng 23 giờ ngày 14/6/2017, tại nhà trọ số K35/4 đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Trần M có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Vespa BKS 43H1-072.52 có giá trị 20.000.000 đồng và 01 ổ khóa có giá trị 20.000 đồng. Tổng tài sản M trộm cắp có giá trị: 20.020.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" téi ph¹m vµ h×nh ph¹t ®îc quy ®Þnh t¹i khoản 1 §iÒu 138 cña Bé luËt h×nh sù như cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 07.11.2017 của Viện kiểm sát quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức việc làm đúng sai nhưng vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội có thủ đoạn, bị cáo biết chị H có chìa khóa nhà trọ của chị T. Do chìa khóa nhà chị H để cùng với chìa khóa xe nên bị cáo mượn xe H đi rồi đến tiệm sửa khóa làm thêm một chìa khóa nhà để cất riêng. Vào khoảng 23 giờ ngày 14/6/2017, lợi dụng lúc chị T đi làm bị cáo mở cửa nhà trọ lấy trộm một xe mô tô hiệu Vespa BKS 43H1-072.52 Tài sản trộm cắp có

giá trị: 20.020.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên một mức án tương xứng với các hành vi của bị cáo là cần thiết để cải tạo giáo dục và răn đe làm gương cho người khác.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 38.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo M có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có chỗ ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Trần Hà Q cho Nguyễn Trần M gởi xe nhưng Q không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo do gia đình bị cáo đã bồi thường 38.000.000 đồng cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Trần M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần M 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20.12.2017).

Giao bị cáo Nguyễn Trần M cho UBND phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Trần M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Thùy